

SỰ ĐỒNG HÀNH CỦA NHÀ TRƯỜNG CÙNG SINH VIÊN HỆ ĐÀO TẠO TỪ XA

PGS.TS Lê Bảo Lâm*

TS. Vũ Việt Hằng**

Tóm tắt

Phương thức đào tạo từ xa mở ra cơ hội học tập suốt đời cho mọi đối tượng và giúp người học phát huy tối đa tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo ... là một điều không thể phủ nhận. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, để loại hình này thực sự có chất lượng, phát triển và khẳng định được vai trò của mình, có tác dụng thiết thực trong việc nâng cao mặt bằng dân trí, được xã hội công nhận thì còn rất nhiều việc mà các cơ sở đào tạo cần phải làm. Bài viết bắt đầu bằng việc mô tả chân dung của những người theo học hệ đào tạo từ xa ở khu vực phía Nam, sau đó tìm hiểu và phân tích những trở ngại, khó khăn từ phía người học khi theo học hệ này và những tác động tiêu cực đến chất lượng học của họ. Từ đó nêu lên một số đề xuất liên quan đến cách thức theo dõi, động viên, chăm lo, hỗ trợ... từ phía cơ sở đào tạo, để tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho sinh viên hệ đào tạo từ xa, giúp họ vượt qua những rào cản, khó khăn đó để đi đến cùng con đường mà họ đã chọn.

Abstract

It is undeniable that distance education gives everybody the long life learning opportunity, raises learners' dynamism, creativity, capacity of learning on their own. However, in nowadays conditions, many things are to be done by institutions so that distance education can develop and proves its role in the society.

The article begins by portraying distance learners in the South of Vietnam, then researches and analyses difficulties encountered by them, as well as these difficulties' negatives consequences on their learning quality. Based on this, we will give some recommendations regarding different ways of accompanying learners by the institutions, to help them to overcome these difficulties.

Từ khóa: Đào tạo từ xa, cơ sở đào tạo, người học, trở ngại, đồng hành,

Đặt vấn đề

Có thể nói trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam, đào tạo từ xa là con đường phát triển nguồn nhân lực tốt nhất. Kiểu trường lớp truyền thống không thể đáp ứng được nhu cầu học tập của xã hội trong thời đại bùng nổ tri thức, công nghệ thông tin phát triển như vũ bão mà cơ sở vật chất thì giới hạn và những người trưởng thành đều phải chịu áp lực về thời gian, Với hình thức đào tạo từ xa, số lượng và chất lượng nguồn nhân lực của các địa phương đã được nâng lên, cơ sở vật chất và giảng viên có năng lực ở các địa phương đều được huy động vào quá trình đào tạo. Nhờ vậy, thời gian và chi phí được tiết kiệm đáng kể. Tuy nhiên mối quan tâm lớn của xã hội vẫn là chất lượng, hiệu quả của hình thức học từ xa và sự phát triển bền vững của hệ đào tạo này. Ba câu hỏi được

* Hiệu trưởng Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh

** Phó Trưởng Khoa Quản trị kinh doanh Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh

đặt ra là người học là những ai, họ gặp thuận lợi khó khăn gì khi tham gia học từ xa và các cơ sở đào tạo cần phải làm gì để hỗ trợ họ.

Chân dung người học từ xa khu vực phía Nam

Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh là một trong hai cơ sở đào tạo đầu tiên của Việt Nam được thành lập để đảm nhiệm vai trò đầu mối trong hệ đào tạo mở. Trong thời gian đầu tổ chức đào tạo từ xa, từ năm 1993 đến năm 2002, Trường mới đào tạo được 5 ngành học tại 16 địa phương, với số học viên đăng ký học trung bình hàng năm chỉ vào khoảng 1000 người. Từ năm 2004, quy mô đào tạo từ xa của Trường đã phát triển rất nhanh và chỉ tính riêng trong 7 năm gần đây (2004-6/2010), tổng số người đăng ký theo học đã lên tới hơn 55.140 với 12 ngành học tại hầu hết các tỉnh thành phía Nam.

Bảng 1: Số lượng người đăng ký học từ xa hàng năm

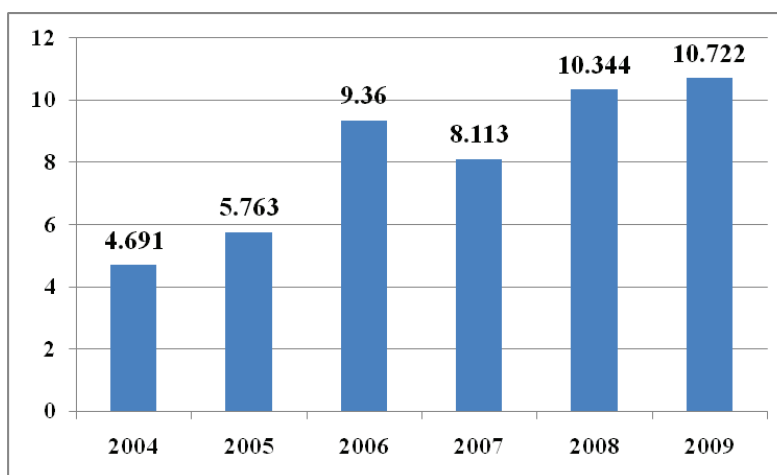
ĐVT: người

1993- 2003	2004	2005	2006	2007	2008	2009	6 tháng/ 2010
13.000 (*)	4.691	5.763	9.360	8.113	10.344	10.722	6147 (**)

(*): số ước tính

(**) Tính tới 10/6/2010

Nguồn: Số liệu (thống kê) của Trung tâm Đào tạo từ xa



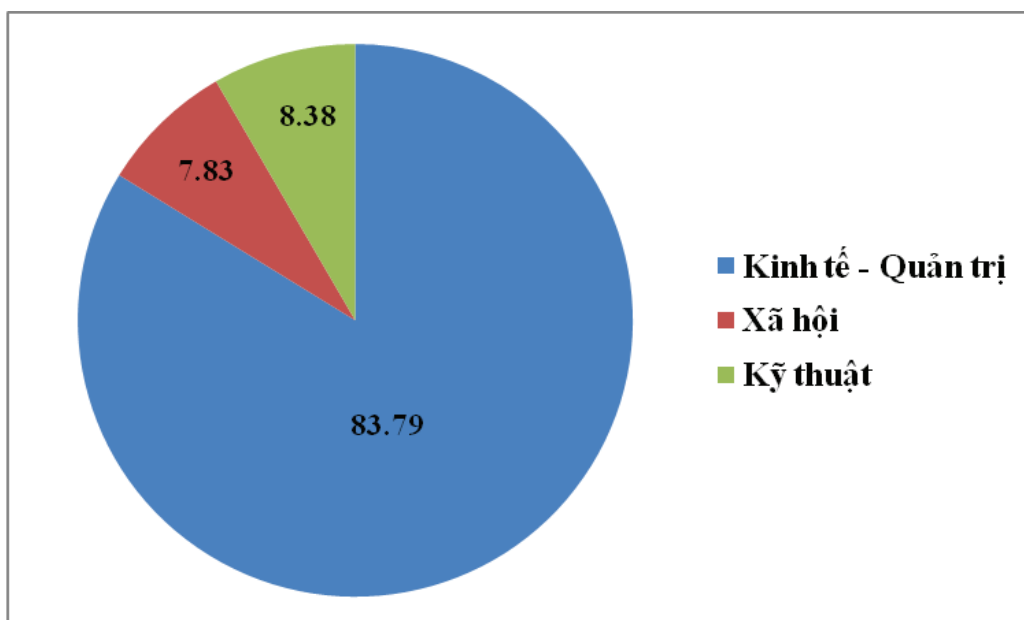
Các ngành có đào tạo từ xa của Nhà trường được chia làm 3 khối: khối ngành kinh tế - quản trị, khối ngành xã hội và khối ngành kỹ thuật. Trong đó khối ngành kinh tế-quản trị có đông đảo người theo học nhất, chiếm 83,79%.

Bảng 2: Sinh viên hệ đào tạo từ xa phân bố theo khối ngành học (2004-6/2010)

ĐVT: người

Tổng số	Kinh tế-Quản trị (Kinh tế, Kế toán, Tài chính-Ngân hàng, Quản trị kinh doanh)		Xã hội (Xã hội học, Công tác xã hội, Đông Nam Á học và Ngoại ngữ)		Kỹ thuật (Công nghệ thông tin và Xây dựng)	
	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm
55.140	46.199	83,79%	4.317	7,83%	4.624	8,38%

Nguồn: Số liệu (thống kê) của Trung tâm Đào tạo từ xa



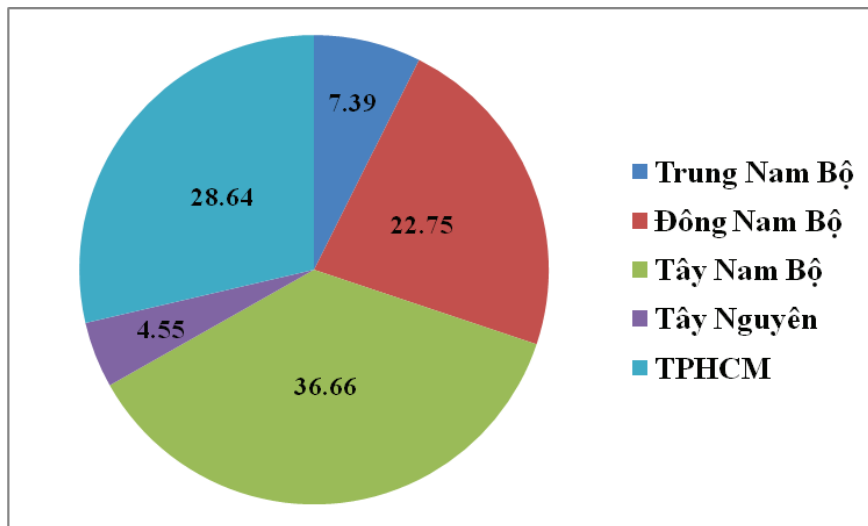
Bên cạnh các lớp đào tạo từ xa ngay tại thành phố, Trường Đại học Mở TP.HCM có liên kết đào tạo với hơn 50 Trung tâm giáo dục thường xuyên, Trường đại học địa phương, Trường Cao đẳng cộng đồng của các tỉnh và thành phố từ Đà Nẵng đến Cà Mau, trong đó có những địa bàn xa xôi, hẻo lánh như Bình Phước, Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Phú Quốc, Côn Đảo. Đặc biệt, với phương châm đào tạo theo nhu cầu xã hội, đào tạo theo địa chỉ, Trường đã tổ chức các chương trình riêng cho một số đơn vị thuộc ngành cao su và Liên minh Hợp tác xã, các Trường và Trung tâm cai nghiện, một số đơn vị bộ đội, công an ... Trong mỗi đơn vị liên kết với Nhà trường đều có ít nhất một cộng tác viên chuyên trách về từ xa. Cộng tác viên này là đại diện cho Trung tâm Đào tạo từ xa của Trường tại địa phương và được ủy quyền giải quyết một số vấn đề liên quan đến thủ tục, hồ sơ và theo dõi quản lý sinh viên trong quá trình đào tạo. Nếu phân chia theo khu vực thì khoảng 88% số sinh viên từ xa tập trung ở 3 vùng: miền Tây, miền Đông Nam bộ và TP. Hồ Chí Minh, số sinh viên ở Miền Trung và Tây nguyên chỉ chiếm khoảng 12% .

Bảng 3 Sinh viên hệ đào tạo từ xa phân bố theo khu vực (2004- 6/2010)

ĐVT: người

Tổng số	Trung Nam bộ		Đông Nam bộ		Tây Nam bộ		Tây nguyên		TP.HCM	
	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm	Số	Phần trăm
55.140	4077	7,39%	12547	22,75%	20213	36,66%	2509	4,55%	15794	28,64%

Nguồn: Số liệu (thống kê) của Trung tâm Đào tạo từ xa



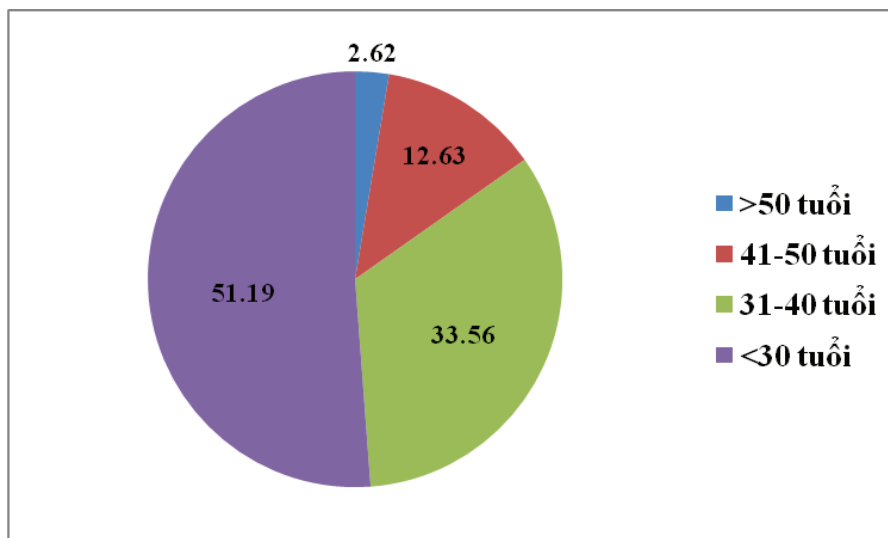
Với ý nghĩa là đào tạo hướng tới tất cả mọi người, không phân biệt tuổi tác, giới tính, trong khoảng thời gian 2004 - 6/2010, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh đã thu hút được hơn 8.400 học viên có độ tuổi trên 40, chiếm 15,25 % và 21793 sinh viên nữ, chiếm 39,52% tổng số người ghi danh theo học.

Bảng 4 Sinh viên hệ đào tạo từ xa phân bố theo độ tuổi (2004-6/2010)

ĐVT: người

Tổng số	>50 tuổi		41-50 tuổi		31-40 tuổi		<30 tuổi	
55.140	1.442	2,62%	6.967	12,63%	18.507	33,56%	28.224	51,19%

Nguồn: Số liệu (thống kê) của Trung tâm Đào tạo từ xa

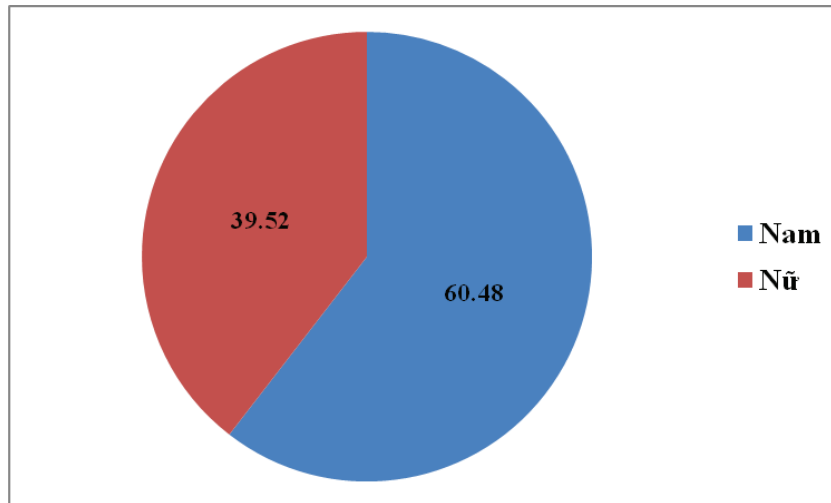


Bảng 5. Sinh viên từ xa phân bố theo giới tính (2004-6/2010)

ĐVT: người

Tổng số	Nam		Nữ	
55.140	33347	60,48%	21793	39,52%

Nguồn: Số liệu (thống kê) của Trung tâm Đào tạo từ xa

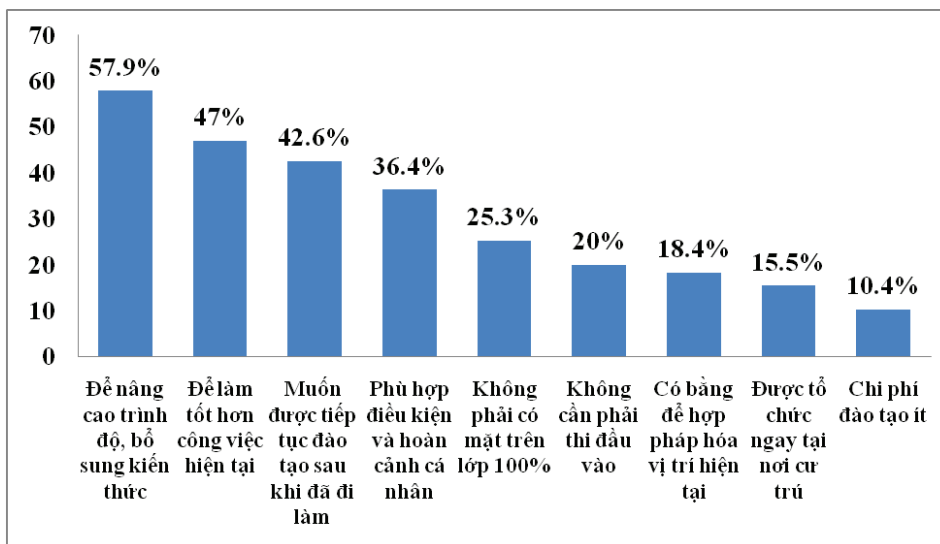


Để nhận diện rõ hơn về sinh viên hệ đào tạo từ xa của Nhà trường, từ đó có những biện pháp hỗ trợ thích hợp, vào cuối năm 2009, Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh đã tổ chức một cuộc điều tra với đối tượng là học viên đang học và đã tốt nghiệp hệ đào tạo từ xa, quy mô mẫu là 642 người. Trong số này có 73% đã qua đào tạo chuyên nghiệp (trung cấp, cao đẳng, đại học), 16% đang là cán bộ quản lý. Tháng 5/2010, một nhóm nghiên cứu của Trường cũng đã tổ chức một số buổi gặp gỡ trực tiếp sinh viên đang theo học hệ từ xa để lắng nghe thêm các ý kiến cụ thể của họ. Kết quả của cuộc điều tra và các buổi gặp gỡ đó đã cho thấy ý nghĩa của đào tạo từ xa đối với xã hội và cá nhân người học cũng như tính tích cực, hiệu quả, tiện lợi của hình thức này đã được số đông người học công nhận.

Bảng 6 Lý do chọn hình thức học từ xa

STT		%
1	Để nâng cao trình độ, bổ sung kiến thức	57,9
2	Để làm tốt hơn công việc hiện tại	47
3	Muốn được tiếp tục đào tạo sau khi đã đi làm	42,6
4	Phù hợp điều kiện và hoàn cảnh cá nhân	36,4
5	Không phải có mặt trên lớp 100%	25,3
6	Không cần phải thi đầu vào	20
7	Có bằng để hợp pháp hóa vị trí hiện tại	18,4
8	Được tổ chức ngay tại nơi cư trú	15,5
9	Chi phí đào tạo ít	10,4

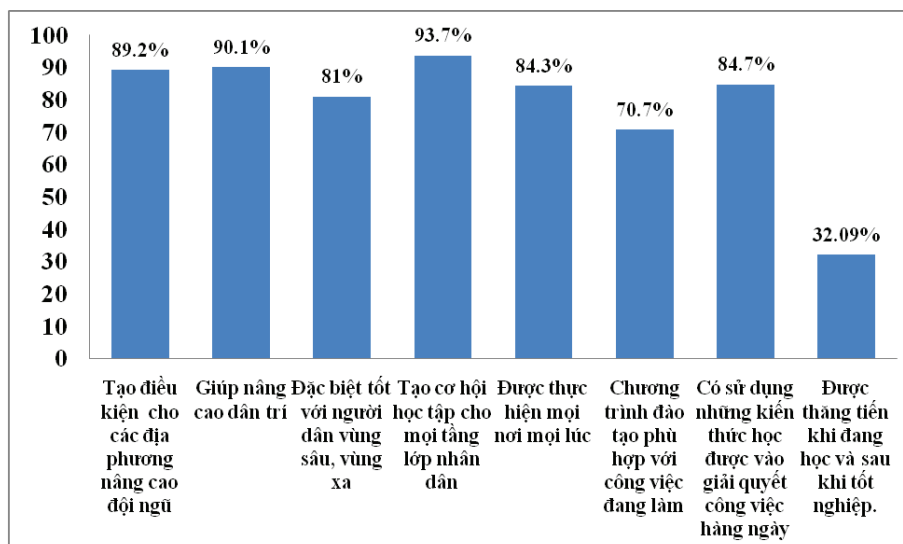
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra 2009



Bảng 7: Ý nghĩa của đào tạo từ xa với xã hội và với người học

STT		%
1	Tạo điều kiện cho các địa phương nâng cao đội ngũ	89,2
2	Giúp nâng cao dân trí	90,1%
3	Đặc biệt tốt với người dân vùng sâu, vùng xa	81%
4	Tạo cơ hội học tập cho mọi tầng lớp nhân dân	93,7%
5	Được thực hiện mọi nơi mọi lúc	84,3%
6	Chương trình đào tạo phù hợp với công việc đang làm	70,7
7	Có sử dụng những kiến thức học được vào giải quyết công việc hàng ngày	84,7
8	Được thăng tiến khi đang học và sau khi tốt nghiệp.	32,09

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra 2009



Những trở ngại trong quá trình học tập

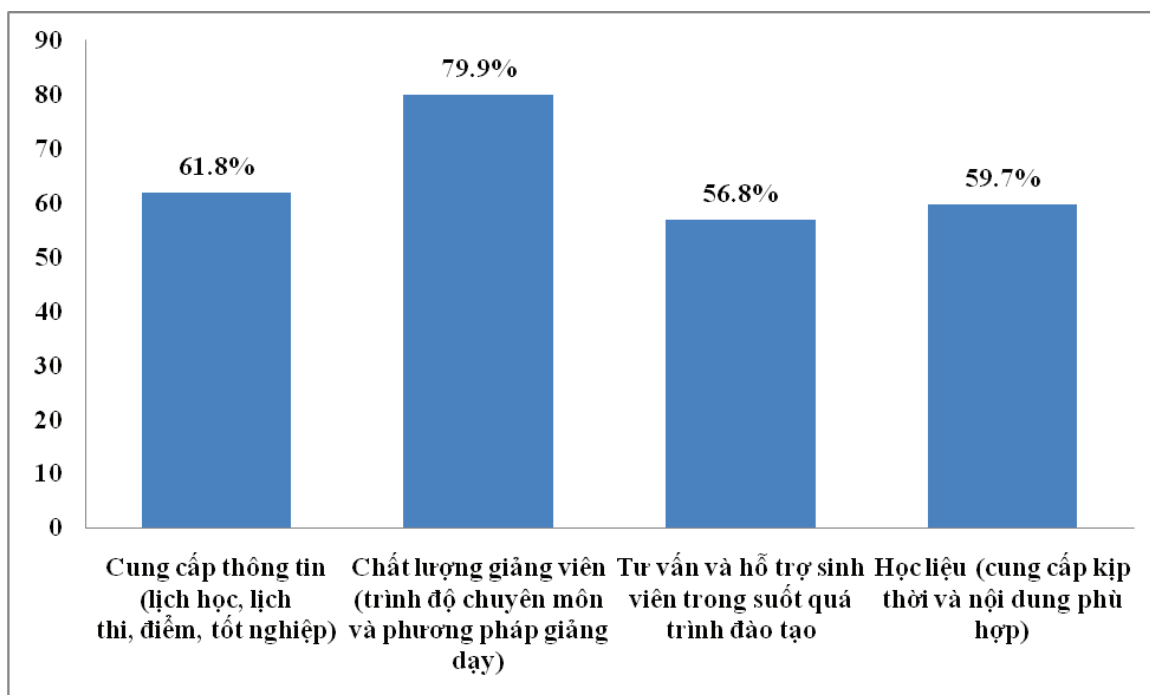
Theo số liệu thống kê của Trung tâm đào tạo từ xa, tổng số sinh viên đã được nhận bằng tốt nghiệp hệ này cho đến tháng 6/2010 là 9.099 người. Trong khi đó, tổng số đăng ký học cho đến tháng 6/2006 - tức là số người lẽ ra phải tốt nghiệp nếu kết thúc khóa học đúng thời hạn - là khoảng 28.000 người. Điều đó có nghĩa là chỉ có 32,5% sinh viên đi được đến cùng con đường mình đã chọn. Như vậy, 67,5 % đã vì lý do nào đó mà bỏ học giữa chừng hoặc còn đang lúng túng trong vòng xoáy học - thi - trả nợ. Đây thực sự là một tình trạng đáng tiếc bởi hầu hết người học đều đánh giá cao ý nghĩa của đào tạo từ xa, có mục đích chính đáng và rõ ràng để theo học, nhưng một số đáng kể lại bị dừng ở giữa đường.

Kết quả cuộc điều tra năm 2009 đã giúp cho Nhà trường biết được mức độ hài lòng của người học về cách thức tổ chức, quản lý hệ đào tạo từ xa, cũng như hiểu rõ hơn về hoàn cảnh và những trở ngại đối với người học trong quá trình đào tạo.

Bảng 8 : Mức độ hài lòng của người học về tổ chức và quản lý đào tạo từ xa

STT		%
1	Cung cấp thông tin (lich học, lịch thi, điểm, tốt nghiệp)	61,8
2	Chất lượng giảng viên (trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy)	79,9
3	Tư vấn và hỗ trợ sinh viên trong suốt quá trình đào tạo	56,8
4	Học liệu (cung cấp kịp thời và nội dung phù hợp)	59,7

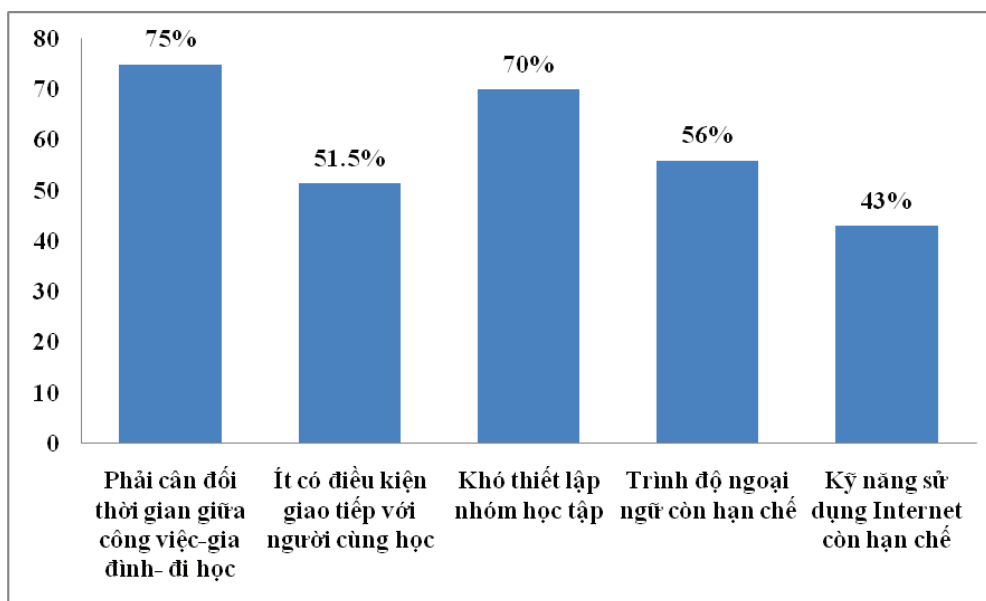
Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra 2009



Bảng 9: Những khó khăn chủ yếu khi theo học từ xa

STT		%
1	Phải cân đối thời gian giữa công việc-gia đình- đi học	75
2	Ít có điều kiện giao tiếp với người cùng học	51,5
3	Khó thiết lập nhóm học tập	70
4	Trình độ ngoại ngữ còn hạn chế	56
5	Kỹ năng sử dụng Internet còn hạn chế	43

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả điều tra 2009



Sau khi xử lý và phối hợp kết quả điều tra với những thông tin thu thập được trong thời gian vừa qua, chúng tôi nhận thấy có 5 trở ngại chủ yếu từ phía người học từ xa trong quá trình học tập.

Áp lực về thời gian

Bảng 4 trên đây đã cho thấy số sinh viên từ 30 tuổi trở lên chiếm gần 50%, từ 25 tuổi trở lên chiếm gần 80%. Ở độ tuổi này thì hầu hết đều đang có một công việc toàn thời gian nên quỹ thời gian dành cho học tập khá eo hẹp. Đặc biệt những người có chức vụ (khoảng 16%) với trọng trách về chuyên môn thì lại càng bận rộn. Với độ tuổi như vậy - nhất là ở vùng nông thôn - thì có thể nói là đa phần đã có gia đình, phải có trách nhiệm về kinh tế với gia đình. Phụ nữ (chiếm gần 40% - bảng 5) thì phải dành thời gian lo việc nhà, chăm sóc con cái. Như vậy, thời gian dành cho việc đọc sách, học bài cũng như mức độ tập trung tinh thần của người học sẽ rất hạn chế.

Cảm giác đơn độc trong học tập

Khi đăng ký học từ xa, mỗi sinh viên đều được tham gia sinh hoạt quy chế và phải xác định rằng tự học là chính. Tuy nhiên, việc đọc sách, nghe băng tiếng hay xem băng hình một mình mà không được tiếp xúc trực tiếp với thầy cô, bạn bè dễ gây cảm giác đơn độc và buồn chán. Không dễ gì mà mỗi lần không hiểu, không nhớ thông tin hay nội dung bài học nào đó lại phải gọi điện thoại hay viết mail. Ngồi học một mình cũng dễ bị mất tập trung, tiếp thu bài chậm và dẫn đến tình trạng ngại học. Việc trao đổi với bạn học bị hạn chế nên người học sẽ không có cơ hội chia sẻ

kiến thức, cơ hội thể hiện và khẳng định mình trong học tập, cũng không có được cảm giác cạnh tranh, học tập, lâu dần trở nên thiếu năng động và thiếu tự tin.

Thiếu hụt về kỹ năng và phương pháp

Trong số các sinh viên từ xa, có nhiều người tốt nghiệp phổ thông đã quá lâu, quên hết các kiến thức căn bản, viết chữ còn rất chậm. Một số người khác do đặc thù nghề nghiệp nên ít khi tiếp xúc với sách vở, vì thế mai một dần các kỹ năng thông thường như đọc sách, ghi chép, chưa kể tới những yêu cầu cao hơn như khả năng suy luận, phân tích, tổng hợp. Trong các kỳ làm khoa luận tốt nghiệp, những người yếu về tiếng Việt đã rất vất vả mới hoàn thành được một bài viết đạt yêu cầu. Trình độ ngoại ngữ và tin học của hơn 50% người học còn hạn chế (bảng 9) cũng là một trở ngại rất lớn. Để hoàn tất các môn học, sinh viên từ xa cần hiểu biết về internet, trao đổi thông tin qua email hay forum, cần nắm được các thủ thuật truy tìm và sàng lọc thông tin, đôi khi phải đọc tài liệu bằng tiếng nước ngoài. Thêm vào đó, vì không đạt yêu cầu về ngoại ngữ và tin học mà nhiều người - dù đã học và thi đạt tất cả các môn trong chương trình - nhưng vẫn không đủ tiêu chuẩn nhận bằng tốt nghiệp.

Tâm thế chưa sẵn sàng

Qua tìm hiểu thực tế, chúng tôi nhận thấy đa số người học từ xa chưa hiểu đúng về đào tạo từ xa, chưa biết hình thức học này khác với học chính quy hay tại chức ở chỗ nào. Họ chưa nhận thức được là người học từ xa phải thật sự chủ động, tích cực, tự giác, kiên nhẫn ra sao và cũng chưa hình dung được cách học như thế nào là phù hợp. Vì chỉ cần nộp hồ sơ đăng ký là được xét tuyển chứ không phải thi tuyển nên nhiều người ngộ nhận rằng học từ xa dễ và ai cũng có thể theo học được, bất kể trình độ đầu vào ra sao. Thái độ khá phổ biến của họ là trông chờ và thụ động. Ý thức học tập chưa tốt, lại không có thói quen đọc sách nên rất ít người chủ động đọc và tìm hiểu tài liệu trước khi tham dự buổi hướng dẫn của giảng viên. Họ hy vọng rằng trong vòng 15-20 tiết hướng dẫn đó, giảng viên sẽ tóm lược lại hết những ý chính của môn học. Vậy chỉ cần bám vào bài tóm lược đó để học bài và thi là an toàn nhất. Hầu như chẳng ai thắc mắc, phản hồi gì về bài học mà chỉ cắm cúi chép bài. Sau những buổi hướng dẫn đó, nhiều người không chịu xem lại bài ngay, không chịu làm các bài tập được giao về nhà. Rất ít người tự học hỏi thêm, tự tìm tài liệu tham khảo để mở rộng kiến thức hay liên hệ với giảng viên để trao đổi, hỏi bài. Vì vậy, những kiến thức thu nhận được qua mỗi môn học của họ còn khá nghèo nàn, chủ yếu chỉ là những gì giảng viên nói trên lớp trong vòng 15-20 tiết đó. Không chịu đầu tư thời gian công sức cho việc học cộng với kỹ năng làm bài yếu đã làm cho nhiều người thi không đạt, phải thi đi thi lại nhiều lần. Lúc này họ mới thấy học theo hình thức từ xa không dễ dàng chút nào, một số người đã nản lòng và bỏ cuộc.

Hoàn cảnh sống và điều kiện học tập không thuận lợi

Theo số liệu ở bảng 3, khoảng 70% người học từ xa sống và làm việc ở vùng nông thôn với cơ sở hạ tầng và điều kiện vật chất không thuận lợi. Mỗi đợt tập trung để nghe hướng dẫn, ôn tập hay thi cuối kỳ, nhiều người phải đi xa mấy chục, thậm chí hàng trăm cây số với địa hình hiểm trở, đường sá đi lại khó khăn. Ở một số vùng sâu, vùng xa hay hải đảo, hệ thống thông tin liên lạc cũng

không thuận lợi do bưu điện thưa thớt, điện lúc có lúc không, điện thoại mất sóng, mạng internet chậm chèn hoặc nghẽn mạch. Một phần lớn dân cư Việt Nam thu nhập còn thấp nên rất ít hộ gia đình có máy tính cá nhân, đầu đọc đĩa hình, đĩa tiếng ... cũng như đường truy cập internet tại nhà. Thậm chí một số cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn cũng không có máy tính nối mạng. Vì vậy, việc tiếp nhận và trao đổi thông tin của người học rất khó khăn. Bên cạnh đó, sinh viên từ xa vừa chưa có thói quen đọc sách vừa rất khó tìm được sách và tài liệu để đọc. Mỗi đơn vị liên kết ở địa phương đã được Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh trang bị cho một “Tủ sách từ xa” với một số đầu sách chủ yếu, nhưng hầu như chưa nơi nào phát triển thành một thư viện dành riêng cho hệ từ xa. Như vậy, phương thức từ xa đòi hỏi người học phải tự học là chính nhưng số lượng giáo trình, sách vở và các học liệu liên quan dành cho họ còn quá thiếu, chưa nói là chất lượng cũng chưa đảm bảo.

Để đồng hành cùng người học ...

Số liệu thống kê ở bảng 6 đã cho thấy người học từ xa chọn hình thức này với nhiều lý do khác nhau, trong đó lý do phổ biến nhất là để bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ, để làm việc hiệu quả hơn trước, để hợp pháp hoá vị trí hiện tại và vì tính tiện lợi của nó. Khi kinh tế xã hội phát triển, đào tạo từ xa không chỉ để mở rộng tầm nhìn, nâng cao trình độ nữa mà còn làm thoả mãn sở thích, tạo cảm giác hạnh phúc và nâng cao chất lượng cuộc sống cho đông đảo người dân trong xã hội ở mọi lứa tuổi, trình độ, ngành nghề, hoàn cảnh ... Được Bộ Giáo dục và Đào tạo giao sứ mạng là Trung tâm Đào tạo từ xa quốc gia khu vực phía Nam, Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh luôn hướng tới những mục tiêu đó và kỳ vọng xây dựng được một mô hình đào tạo từ xa linh hoạt và mềm dẻo, với ba đặc trưng cụ thể như sau:

- Linh hoạt mềm dẻo về thời gian và không gian : thời điểm, địa điểm và nhịp độ truyền đạt kiến thức có thể khác với thời điểm, địa điểm và nhịp độ tiếp nhận kiến thức
- Linh hoạt mềm dẻo về học liệu: sử dụng đa dạng các loại học liệu, từ tài liệu in ấn đến tài liệu nghe nhìn, Internet và các phương tiện tương tác khác.
- Đảm bảo môi trường tương tác: giữa giảng viên-sinh viên, sinh viên-sinh viên, sinh viên-học liệu, sinh viên - cơ sở đào tạo.

Tuy nhiên, để khai thác được hết các lợi thế của hình thức giáo dục từ xa trong việc đáp ứng tốt nhất nhu cầu học tập của số đông, các cơ sở đào tạo phải được đầu tư thích đáng về hạ tầng kỹ thuật và trang bị đầy đủ công nghệ hiện đại mới. Nói cách khác, “phần cứng” của hệ thống giáo dục từ xa phải hoàn chỉnh. Trong tương lai gần của Việt Nam, với các đặc thù về cơ sở hạ tầng, về khả năng kinh tế thì rất khó có được sự hoàn chỉnh đó. Trong phạm vi bài này, chúng tôi chỉ nêu các đề xuất liên quan đến “phần mềm” của hệ thống, cụ thể là xây dựng một mạng lưới theo dõi, tư vấn, hỗ trợ sinh viên từ xa cũng như một môi trường tương tác thân thiện để giúp họ vượt qua những thử thách, khó khăn trong quá trình học tập.

1. Thiết kế chương trình đào tạo: Độ tuổi của sinh viên hệ đào tạo từ xa tại Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh trải dài từ 19 đến 64. Vì vậy, mức độ tiếp thu bài và vốn hiểu biết của họ rất khác nhau. Những người lớn tuổi rất ngại những môn có công thức toán, mô hình, đồ thị. Lớp trẻ lại sợ những môn lý luận chính trị hay những môn đòi hỏi có kinh nghiệm thực tế. Bởi vậy, trong mỗi học kỳ nên bố trí xen kẽ các môn xã hội với những môn liên quan đến tính toán, mô hình để dung hoà hai nhóm tuổi. Trong thời gian tới, theo đúng tinh thần của đào tạo từ xa thì

người học sẽ phải hoàn toàn tự học. Tuy nhiên, trước mắt thì vẫn cần giảng viên hướng dẫn học tập và ôn tập trực tiếp, nhưng cần thiết kế thời lượng các môn học không giống nhau. Một số môn dễ học và có tài liệu tốt thì có thể cho thời lượng này bằng không. Người học có thể tự đọc sách và đặt câu hỏi, trao đổi với giảng viên qua điện thoại, email hay diễn đàn của môn học. Một số môn khác nên giữ thời lượng như hiện nay. Với một vài môn mới, khó hiểu hoặc những môn học thuộc chuyên ngành chính thì có thể bố trí số tiết hướng dẫn và ôn tập như hệ chính quy.

2. Bồi dưỡng đội ngũ giảng viên: Phương pháp hướng dẫn học tập cho sinh viên từ xa hoàn toàn không giống với phương pháp giảng bài cho sinh viên những hệ khác. Khi tham gia vào quy trình đào tạo từ xa, ngoài kiến thức chuyên môn ra thì giảng viên cần phải hiểu đặc thù của hình thức này, phải xác định được nhu cầu, thuận lợi, khó khăn của người học và phải có các kỹ năng phù hợp như kỹ năng trình bày sao cho ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu; kỹ năng động viên, kỹ năng gợi mở và dẫn dắt vấn đề, kỹ năng quản lý lớp học và xử lý tình huống; kỹ năng giảng bài và giao lưu trực tuyến. Bên cạnh đó, họ phải dành thời gian giao lưu với sinh viên qua mail, trực tuyến hay trên diễn đàn môn học. Một điều thật sự quan trọng là mỗi giảng viên tham gia giảng dạy hệ từ xa còn phải đóng vai trò là một cố vấn học tập. Họ có nhiệm vụ hướng dẫn sinh viên cách lập kế hoạch học tập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch này, trả lời mọi thắc mắc của sinh viên và đôi khi cần chia sẻ tâm tình với sinh viên như một người bạn. Theo số liệu trong bảng 8, tỷ lệ sinh viên hài lòng về sự tư vấn, hỗ trợ của giảng viên chỉ là 56,8%. Để giảng viên có được các kỹ năng cần thiết và có được một thái độ cởi mở, tận tình với sinh viên, các cơ sở đào tạo cần dành thời gian và chi phí để định kỳ tổ chức các khoá bồi dưỡng, tập huấn và chia sẻ kinh nghiệm giữa các giảng viên, cũng như tạo điều kiện cho các giảng viên gặp gỡ sinh viên vào những khoảng thời gian ngoài đợt hướng dẫn môn học của chính họ. Sau mỗi học kỳ, lấy ý kiến đánh giá giảng viên từ phía sinh viên để giảng viên rút kinh nghiệm, đồng thời cũng có căn cứ để khen thưởng những giảng viên giỏi, tâm huyết, được sinh viên tin cậy.

3. Phát triển học liệu: Trong đào tạo từ xa, người học ít khi được đối mặt trực tiếp với thầy cô và bè bạn. Phần lớn thời gian là họ phải đối mặt với chính mình. Học liệu lúc này sẽ thay vai trò của giảng viên và trở thành yếu tố quyết định. Được sử dụng những học liệu tốt, người học sẽ cảm thấy như đang được tương tác trực tiếp với giảng viên. Mặc dù Bộ Giáo dục Đào tạo đã có kho học liệu mở nhưng số lượng sách vở liên quan được cập nhật vẫn còn ít. Để đáp ứng yêu cầu của sinh viên, các cơ sở đào tạo phải chủ động trong sản xuất học liệu. Với đặc điểm người học từ xa là những người đã trưởng thành, cần phải thiết kế và biên soạn nội dung của học liệu sao cho người học thấy thiết thực, đúng với nhu cầu và sở thích của họ. Văn phong, hình ảnh phải gần gũi và thân thiện, không quá hàn lâm hay cao siêu. Trong số các loại học liệu cho hệ đào tạo từ xa thì tài liệu in ấn luôn được sử dụng rộng rãi nhất. Ở đây, cần chú ý tới độ dày và khổ giấy của tài liệu để người học sử dụng chúng một cách tiện lợi nhất, ví dụ như có thể cầm theo để đọc trên xe đò, xe lửa, khi vào rừng hay ra bãi biển.

Trong giai đoạn cung cấp học liệu, yếu tố kịp thời đóng vai trò vô cùng quan trọng. Để người học có đủ thời gian đọc hay nghe học liệu trước, cần linh hoạt và chủ động trong việc cung cấp sao cho họ nhận được trước khi nghe hướng dẫn và ôn tập ít nhất là 2 tuần.

4. Đẩy mạnh công tác truyền thông: Theo số liệu thống kê trong bảng 8 thì hơn 60% người được hỏi hài lòng về việc thông báo, cung cấp thông tin về điểm, lịch học, lịch thi, xét tốt nghiệp của bộ phận quản lý đào tạo từ xa. Như vậy với gần 40% còn lại thì vẫn còn tình trạng thông tin chưa rõ ràng, chính xác, sinh viên còn mơ hồ về ngành học, phương pháp học .. do công tác truyền thông chưa làm tốt. Để cải thiện tình hình này, nên áp dụng một số biện pháp đơn giản sau:

- Các kế hoạch hướng dẫn học tập, thi cử cần được ổn định và thông tin kịp thời để người học có thể chủ động sắp xếp công việc của mình và có tâm thế sẵn sàng trước mỗi môn học.
- Biên soạn và tổ chức phát tài liệu, trong đó giới thiệu cụ thể, rõ ràng về từng ngành học, phương pháp, kinh nghiệm học từ xa và một số câu hỏi đáp thông thường (có thể dưới dạng sổ tay sinh viên). Những thông tin này sẽ được phổ biến trong buổi sinh hoạt với quy chế đầu năm học.
- Bồi dưỡng về kỹ năng giao tiếp và khuyến khích tinh thần phục vụ tận tâm, tận tình cho nhân viên Trung tâm đào tạo từ xa của trường. Cán bộ quản lý cần theo dõi, phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, đồng thời tuyên dương, khen thưởng kịp thời những người có tác phong, thái độ phục vụ tốt. Với các cộng tác viên - người đại diện của Trung tâm từ xa tại các đơn vị liên kết, cần tổ chức tập huấn các quy chế và nghiệp vụ trong quản lý đào tạo từ xa để họ có thể giải quyết công việc hàng ngày và xử lý các vụ việc phát sinh một cách kịp thời và thỏa đáng.
- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc thông suốt đến người học.

5. Cải tiến việc đánh giá sinh viên: với đặc điểm về tuổi tác, công việc, trình độ và hoàn cảnh của người học từ xa, hình thức thi cuối kỳ phù hợp nhất là đề mở trong thời gian vừa phải (từ 60-75 phút). Có thể kết hợp với đánh giá giữa kỳ (đánh giá quá trình học) bằng hình thức làm bài tập nhóm, trả lời ngắn gọn một số câu hỏi ở mỗi chương, viết các bài liên hệ giữa lý thuyết và thực tế. Như vậy, người học có thời gian suy nghĩ, trao đổi, tìm hiểu để làm bài cho thật tốt mà không phải chịu sự căng thẳng, ức chế thường có mỗi khi làm bài kiểm tra. Sự quan tâm sâu sát của cơ sở đào tạo còn cần thể hiện ở chỗ bố trí thời gian thi cho phù hợp.

6. Xây dựng môi trường tương tác thân thiện: không những cần tạo điều kiện để sinh viên được gặp gỡ giảng viên thường xuyên hơn mà còn cần tăng cường giao lưu giữa sinh viên từ xa với nhau. Để làm được việc này, cần cân nhắc phương án thành lập cộng đồng sinh viên từ xa trong một khu vực, câu lạc bộ sinh viên từ xa trong một tỉnh và khuyến khích thành lập các nhóm học tập trong một lớp. Ở những nơi có điều kiện, có thể tổ chức giao lưu giữa sinh viên từ xa với sinh viên chính quy trong tỉnh đó hay khu vực đó. Các buổi sinh hoạt định kỳ sẽ là cơ hội để làm quen, trao đổi kinh nghiệm, giúp đỡ lẫn nhau, chia sẻ tài liệu sách vở... từ đó nâng cao hiệu quả học tập, xoá cảm giác đơn độc và củng cố niềm vui sống cho tất cả mọi người.

Kết luận

Khi thấy cảnh người học ở vùng sâu, vùng xa tha thiết với việc học như thế nào, cũng như bắt gặp nét mặt tự hào của một sinh viên từ xa gần 60 tuổi hay một đôi tương sau cai nghiện mặc lễ phục lên nhận bằng tốt nghiệp, chúng ta mới thấy hết được ý nghĩa xã hội cao cả của việc phát triển đào tạo từ xa. Bởi vậy, nếu để mặc cho các rào cản gây trở ngại trên con đường họ đang đi thì các cơ sở đào tạo chưa làm tròn bổn phận của mình. Các biện pháp đề nghị trên đây thể hiện sự

thấu hiểu nguyện vọng, hoàn cảnh, đặc điểm của người học từ xa với tâm nguyện đồng hành cùng họ trên con đường học vấn. Đây là những biện pháp giản dị, ít tốn kém, không đòi hỏi đầu tư vật chất nhiều mà chỉ cần một tấm lòng và sự quyết tâm thay đổi cách nghĩ, cách làm. Các tác giả tin tưởng ở hiệu quả của chúng và hy vọng qua đó sẽ tiếp thêm ý chí, nghị lực và lòng nhiệt tình cho người học để họ tiếp tục đi tới và đạt được mục tiêu của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Đại học Mở Bán công TP.HCM, *Báo cáo Hội thảo tổng kết và đánh giá mô hình Đại học Mở Bán công (1990-2000)*, TP.HCM, 2001.
2. Hứa Văn Đức, *Đào tạo từ xa cùng với sự phát triển của Nhà trường trong 20 năm qua*, Tạp chí khoa học Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh số 2/2010.
3. Tim Belawati & Jon Baggaley, *PANdora Guidebook in Distance Education (Vietnamise-Trần Đức Vượng chuyển ngữ)*, Nhà xuất bản Thế giới, 2009.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Kỹ yếu Hội thảo khoa học quốc gia về giáo dục Mở và Từ xa*, Nhà xuất bản Thế giới, 2009.
5. www.pandora-asia.org.